TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28-8-2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 26-6-2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-8-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn H; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TrD, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Lương Thị Nh; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TrD, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-6-2023, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là anh Trần Văn H trình bày:

Anh và chị Lương Thị Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrD, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 04-01-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung

trong tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Lương Thị Nh.

Về con chung: Anh và chị Như có 02 con chung là Trần Thị Ly N, sinh ngày 27-9-2011 và Trần Anh T, sinh ngày 08-01-2015. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh T còn giao cháu Trần Thị Ly N cho chị Như trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thoả thuận với chị Như, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xin tự thoả thuận với chị Như, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lương Thị Nh vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Toà án nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18-7-2023, chị Như trình bày:

Chị xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như nội dung anh Hiện trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị và anh Hiện có 02 con chung là Trần Thị Ly N, sinh ngày 27-9-2011 và Trần Anh T, sinh ngày 08-01-2015, hiện đang sinh sống cùng với anh Hiện. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thoả thuận với anh Hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Trần Văn H được ly hôn với chị Lương Thị Nh; về con chung: Giao con chung là Trần Anh T, sinh ngày 08-01-2015 cho anh Hiện trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Trần Thị Ly N, sinh ngày 27-9-2011 cho chị Như trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Hiện và chị Như không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Anh Hiện phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Văn H có đơn xin ly hôn với chị Lương Thị Nh có nơi sinh sống tại xã TrD, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Lương Thị Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrD, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 04-01-2011. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Hiện và chị Như đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hiện xin ly hôn, chị Như cũng đồng ý ly hôn với anh Hiện. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Như vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hiện và chị Như đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H xin ly hôn với chị Lương Thị Nh.

[4] Về con chung: Anh Hiện và chị Như đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Ly N, sinh ngày 27-9-2011 và Trần Anh T, sinh ngày 08-01-

2015. Khi ly hôn, anh Hiện có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Anh T, chị Như có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy, các con chung của anh Hiện và chị Như đều đã trên 7 tuổi, cháu Anh T có nguyện vọng được ở với anh Hiện, cháu Ly N có nguyện vọng được ở với chị Như, anh Hiện và chị Như đề có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Trần Anh T cho chị anh Hiện trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, giao con chung Trần Thị Ly N cho chị Như trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do anh Hiện và chị Như xin tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hiện và chị Như không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hiện phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Lương Thị Nh.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Anh T, sinh ngày 08-01-2015 cho anh Hiện trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Trần Thị Ly N, sinh ngày 27-9-2011 cho chị Như trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thoả thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hiện phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hiện đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí

lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0006650 ngày 26-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Hiện đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hiện và chị Như vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TrD, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh